

Số 197 /QĐ-THPTHV

Quảng Phú, ngày 22 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên
Trường THPT Hùng Vương**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước;

Quyết định số 1299/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ vào Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quyết định Ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;

Căn cứ Công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học;

Căn cứ đề án 06-ĐA/TU, ngày 07/8/2018 của tỉnh ủy Đắk Nông về “Xây dựng môi trường học phải thật sự là một trung tâm văn hóa, giáo dục, là nơi rèn luyện con người về tri thức, lý tưởng, phẩm chất đạo đức, nhân cách, lối sống; giáo dục truyền thống văn hóa-lịch sử dân tộc, địa phương cho thế hệ trẻ giai đoạn 2018-2020”;

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THPT Hùng Vương từ năm học 2018 -2019.

Điều 2. Quy định Quy tắc ứng xử này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THPT Hùng Vương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

**QUY TẮC QUAN HỆ ỨNG XỬ
CỦA NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH TRONG
TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-THPTHV, ngày 22 tháng 10 năm 2018 của trường THPT Hùng Vương)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử của đội ngũ CB-GV-NV trường THPT Hùng Vương trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh học sinh và trong xã hội; quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh được áp dụng trong thời gian học tập tại trường và ngoài xã hội

2. Đối tượng áp dụng là tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường THPT Hùng Vương từ năm học 2018-2019.

3. Công chức, viên chức ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử của trường THPT Hùng Vương tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 và quy định về đạo đức nhà giáo tại quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD-ĐT.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

1. Quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của cán bộ, nhà giáo khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh học sinh và trong quan hệ xã hội; đồng thời qui định các chuẩn mực về ứng xử văn hóa của học sinh đối với thầy, cô giáo, nhân viên trong trường và khách đến trường, trong gia đình, ngoài xã hội.

2. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, viên chức vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác, đồng thời là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, viên chức.

3. Thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ, công vụ và các mối quan hệ công tác của cán bộ, viên chức trong công tác.

4. Là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại học sinh hằng năm.

5. Xây dựng nhà trường thực sự là một trung tâm văn hóa giáo dục, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống, giáo dục truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ. Giáo dục đạo đức, kỷ luật, kỷ cương nhà trường, nâng cao chất lượng giáo

dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục hiện nay góp phần xây dựng thương hiệu mang giá trị và uy tín của nhà trường

Điều 3. Các hành vi bị cấm

1. Hút thuốc lá trong trường học, nơi đông người (theo Điều 11, 13 Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá).

2. Uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục.

3. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể của học sinh và đồng nghiệp.

4. Xuyên tạc nội dung giáo dục; dạy sai nội dung kiến thức không đúng với quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

5. Vi phạm các quy định về dạy thêm – học thêm.

6. Bỏ giờ, bỏ buổi dạy, tùy tiện cắt xén chương trình giáo dục.

7. Gian lận trong kiểm tra, thi cử, tuyển sinh; gian lận trong đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

8. Các hành vi gây phiền hà, sách nhiễu người đến giao dịch, công tác.

9. Đánh bạc dưới mọi hình thức và tham gia các tệ nạn xã hội, các hoạt động giải trí không lành mạnh.

10. Trang điểm, ăn mặc phản cảm làm xấu đi hình ảnh của bản thân và Nhà trường.

11. Vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp.

Chương II

CHUẨN MỰC QUAN HỆ ỨNG XỬ CỦA NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 4. Với bản thân

1. Nắm vững pháp luật, thông thạo nghiệp vụ, bản lĩnh vững vàng, động cơ trong sáng. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Có tư tưởng chính trị ổn định, lập trường tư tưởng kiên định, vững vàng; phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống chuẩn mực, đoàn kết nội bộ, quan tâm giúp đỡ đồng nghiệp, yêu thương học sinh, luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kỷ luật, kỷ cương của Ngành, của cơ quan, không đến muộn về sớm, không làm việc riêng, không tự ý bỏ vị trí công tác trong giờ dạy, giờ làm việc, hội họp. Trước khi ra về phải kiểm tra tắt điện, khóa chốt các cửa, đảm bảo an toàn trường học. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Sắp xếp bố trí bàn, ghế, phòng làm việc, trang trí lớp học khoa học, gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ và thẩm mỹ.

4. Trang phục chỉnh tề, gọn gàng phù hợp với môi trường sư phạm, đeo thẻ viên chức đúng quy định. Các ngày Lễ, thao giảng, hội giảng, Hội nghị CNVC, Đại hội trang phục theo quy định chung của trường. *(trừ phụ nữ có thai)*

5. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử chuẩn mực, mô phạm, khiêm nhường, từ tốn và tế nhị trong xưng hô, giao tiếp, chào hỏi khi gặp nhau.

Điều 5. Với học sinh.

1. Tôn trọng nhân cách học sinh, mềm mỏng nhưng cương quyết, triệt để khi xử lý các vi phạm của học sinh, không trù dập học sinh. Khi xưng hô với học sinh ngôn từ phải phù hợp, đúng mực, gần gũi và yêu thương; Tuyệt đối không được xúc phạm nhân cách, nhân phẩm hoặc dùng các ngôn từ với học sinh không mang tính mô phạm.

2. Đảm bảo mối quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, đoàn thanh niên, tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường, cha mẹ học sinh...

3 Thân ái, gần gũi, tôn trọng, biết chia sẻ với học sinh.

4. Biết bình tĩnh, kiềm chế khi xử lý các tình huống trước học sinh.

5. Khách quan, công bằng, minh bạch trong đánh giá, nhận xét, cho điểm, xếp loại học sinh.

6. Làm gương cho học sinh trong lời nói, cử chỉ và việc làm.

7. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT về việc ban hành điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ GD-ĐT. Quy định về dạy thêm - Học thêm của Bộ GD-ĐT và UBND tỉnh.

Điều 6. Với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp.

1. Ứng xử với cấp trên.

- Các chỉ đạo, mệnh lệnh, hướng dẫn, nhiệm vụ được phân công phải chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian. Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định;

- Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo, đề xuất tham gia ý kiến đóng góp với cấp trên, bảo vệ uy tín danh dự cho cấp trên. Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình, hoặc đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên.

- Khi gặp cấp trên phải chào hỏi nghiêm túc, lịch sự.

2. Ứng xử với cấp dưới.

- Hướng dẫn cấp dưới tận tình, hòa nhã. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát đánh giá việc chấp hành, kỷ cương, kỷ luật, việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Nắm vững tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới, chân thành động viên, thông cảm, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc và cuộc sống của cấp dưới.

- Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, xa rời cấp dưới.

3. Ứng xử với đồng nghiệp.

- Coi đồng nghiệp như người thân trong gia đình. Thấu hiểu chia sẻ khó khăn trong công tác và cuộc sống.

- Tôn trọng, chân thành, bảo vệ uy tín, danh dự của đồng nghiệp. Không ghen ghét, đố kỵ, lôi kéo bè cánh, phe nhóm gây mất đoàn kết nội bộ.

- Luôn có thái độ cầu thị, thẳng thắn, chân thành tham gia góp ý trong công việc, cuộc sống; Không suồng sã, nói tục, chửi thề trong giao tiếp, sinh hoạt. Gương mẫu trước nhân dân và học sinh.

- Hợp tác giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Với cơ quan, trường học khác và các cá nhân đến giao dịch.

1. Với cơ quan.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định, quy chế do cơ quan ban hành

- Tham gia đầy đủ các hoạt động do cơ quan tổ chức, thực hiện tốt nhiệm vụ phân công.

2. Với trường học khác.

- Hợp tác chân thành, tương trợ, giúp đỡ và học tập lẫn nhau để cùng tiến bộ.

Điều 8. Với người thân trong gia đình.

1. Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động mọi người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không vi phạm pháp luật.

2. Thực hiện tốt đời sống văn hóa nơi cư trú. Xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc, hòa thuận.

3. Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công việc của mình để làm trái quy định. Không được tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia... xa hoa, lãng phí hoặc để vụ lợi. Sống có trách nhiệm với gia đình.

Điều 9. Với cha mẹ học sinh.

1. Khi trao đổi với cha mẹ học sinh phải xưng hô phù hợp, ứng xử văn hóa công sở.

2. Khi tiếp cha mẹ học sinh phải tiếp đúng nơi do nhà trường quy định và thực hiện văn hóa công sở.

3. Khi hẹn gặp cha mẹ học sinh trao đổi công việc phải đúng mục đích và thời gian, không để cha mẹ học sinh chờ mà không có lý do.

Điều 10. Với khách đến làm việc, các tổ chức khác và người nước ngoài.

1. Với khách tới làm việc.

- Văn minh, lịch sự khi giao tiếp, thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống, không to tiếng, hách dịch, nói tục, chửi thề... gây căng thẳng, bức xúc cho khách đến làm việc; không cung cấp thông tin của nhà trường, của CC-VC trong nhà trường cho người khác biết (trừ trường hợp do hiệu trưởng cho phép).

- Không móc ngoặc, thông đồng, tiếp tay làm trái các quy định để vụ lợi.

- Phải nhanh chóng, chính xác khi giải quyết công việc.

- Thấu hiểu, chia sẻ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho khách đến làm việc.

- Tôn trọng và lắng nghe tiếp thu ý kiến đóng góp của khách đến làm việc.

2. Với tổ chức khác.

- Thực hiện đúng Điều lệ do tổ chức quy định.

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ do tổ chức phân công.

3. Với người nước ngoài.

- Thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của ngành về quan hệ, tiếp xúc với tổ chức cá nhân nước ngoài.

- Giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác, lợi ích Quốc gia.

Điều 11. Ứng xử với nhân dân nơi cư trú

1. Gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương. Chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và nhân dân nơi cư trú;

2. Kính trọng, lễ phép với người già, người lớn tuổi. Cư xử đúng mực với mọi người. Tương trợ giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, khó khăn, sống có tình nghĩa với hàng xóm, láng giềng;

3. Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú. Không tham gia, xúi giục, kích động, bao che các hành vi trái pháp luật.

Điều 12. Trong hội họp, sinh hoạt tập thể, trong giao tiếp điện thoại, Internet.

1. Ứng xử trong hội họp, sinh hoạt tập thể.

- Phải nắm được nội dung, chủ đề cuộc họp, hội thảo, hội nghị, chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu, có mặt trước giờ quy định ít nhất 5 phút để ổn định chỗ ngồi và tuân thủ quy định của ban tổ chức điều hành cuộc họp, hội thảo, hội nghị.

- Trong khi hội họp

- + Tắt điện thoại hoặc để chế độ rung.

- + Giữ trật tự, tập trung theo dõi nghe, ghi chép các nội dung cần thiết, không nói chuyện và làm việc riêng, không bỏ về trước, không ra vào, đi lại tùy tiện trong phòng hội họp. Phát biểu ý kiến theo điều hành của chủ tọa hoặc ban tổ chức.

- + Kết thúc cuộc hội họp: Để khách mời, lãnh đạo cấp trên ra trước, không xô đẩy chen lấn, dọn dẹp lại chỗ ngồi, bàn ghế ngay ngắn xong mới ra về.

2. Ứng xử trong giao tiếp qua điện thoại, Internet.

- Sử dụng tiết kiệm, chỉ sử dụng điện thoại vào đúng mục đích công việc chung của đơn vị, không sử dụng vào công việc riêng.

- Khi gọi phải chuẩn bị nội dung cần trao đổi (ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể).

- Khi đầu dây bên kia có người bắt máy thì có lời chào hỏi, xưng tên, chức danh, bộ phận làm việc của mình và đề nghị gặp người cần gặp.

- Trao đổi nội dung đầy đủ, rõ ràng, cụ thể âm lượng vừa đủ nghe, nói năng từ tốn, rõ ràng, xưng hô phải phù hợp với đối tượng nghe.

- Có lời cảm ơn, lời chào trước khi kết thúc cuộc gọi.

- Khi nghe: Sau khi nói “A lô, Tôi xin nghe” cần có lời chào hỏi xưng tên, chức danh, bộ phận làm việc của mình.

+ Nếu người gọi cần gặp người khác hoặc nội dung không thuộc trách nhiệm của mình thì chuyển điện thoại hoặc hướng dẫn người khác gọi liên hệ đến đúng người, địa chỉ cần gặp.

+ Có lời cảm ơn, lời chào trước khi kết thúc cuộc điện thoại.

- Sử dụng Internet: Thực hiện nghiêm túc quy định sử dụng Internet của nhà trường. Không lợi dụng địa chỉ Email của các Tổ, nhà trường để trao đổi việc riêng, không đưa các nội dung không đúng, không có cơ sở, các nội dung kích bác, các nội dung ngoài chuyên môn và hoạt động giáo dục của nhà trường lên Email của các tổ, trường, đưa lên Internet.

Điều 13. Với môi trường.

1. Nắm vững kiến thức về môi trường, tình hình ô nhiễm môi trường hiện nay, có ý thức và hành động tích cực bảo vệ môi trường nơi công cộng và gia đình.

2. Tham gia trồng và bảo vệ cây xanh, vệ sinh trường lớp, nơi công cộng, thu gom rác thải, khai thông cống rãnh...

3. Thực hiện đúng nội dung về giáo dục môi trường theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4. Tuyên truyền trong bạn bè, người thân, các thành viên trong gia đình, cộng đồng về môi trường và ý thức bảo vệ môi trường.

Điều 14. Với cộng đồng xã hội.

1. gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương, chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và nhân dân nơi cư trú, giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

2. Thực hiện tốt nếp sống văn hóa, quy tắc, quy định văn hóa nơi công cộng.

3. Kính trọng, lễ phép với người lớn tuổi. Cư xử đúng mực với mọi người. Tương trợ giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, khó khăn, sống có tình nghĩa với hàng xóm, láng giềng. Giúp đỡ, nhường chỗ cho người lớn tuổi, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên xuống xe, tàu, khi qua đường.

4. Giữ gìn trật tự xã hội, trật tự an toàn giao thông, vệ sinh nơi công cộng và phòng chống các tệ nạn xã hội.

5. Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú. Không tham gia, xúi giục, kích động, bao che các hành vi trái pháp luật. Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân nơi cư trú.

Chương III

CHUẨN MỰC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG

Điều 15. Với bản thân người học

1. Giàu lòng yêu nước, tự hào dân tộc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có đạo đức trong sáng, ý thức tuân thủ pháp luật, có năng lực và bản lĩnh trong hội nhập quốc tế; Có sức khỏe, tri thức, kỹ năng lao động, kỹ năng ứng xử, giao tiếp trở thành những công dân tốt.

2. Đi học đúng giờ, chuẩn bị đầy đủ sách vở và dụng cụ học tập, chú ý lắng nghe thầy cô giảng bài, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài và vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống.

3. Trang phục đúng quy định trang phục của nhà trường, ngôn ngữ giao tiếp phù hợp với đối tượng, ứng xử thân thiện, chia sẻ với mọi người, lắng nghe người khác.

4. Tham gia các hoạt động, phong trào học tập, lao động và hoạt động nghệ thuật, thể thao ở trường và ở địa phương, có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất trường lớp, giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng góp phần làm môi trường xanh, sạch, đẹp.

5. Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các phong trào học tập, tự tin, tự trọng tự chịu trách nhiệm, trung thực, đoàn kết, yêu gia đình, bạn bè và những người khác, yêu trường lớp, quê hương, đất nước.

6. Không gian lận trong kiểm tra, trong giờ học không sử dụng điện thoại không vì mục tiêu cho hoạt động giáo dục. Không nhuộm tóc, sơn móng tay, chân, son phấn, để móng tay dài, không đeo trang sức lòe loẹt...đến lớp.

7. Trong thời gian ngồi nghe giảng trong lớp học đảm bảo tư thế, tác phong nghiêm túc, trật tự, tôn trọng thầy giáo, cô giáo và bạn cùng lớp.

8. Khi trao đổi, thảo luận về nội dung bài giảng đảm bảo thái độ cầu thị, tôn trọng ý kiến người khác, không gay gắt, chê bai, mỉa mai những ý kiến khác với ý kiến bản thân.

9. Trước khi kết thúc giờ học đảm bảo tôn trọng thầy, cô giáo, không nôn nóng gấp sách vở, rời chỗ ngồi để ra chơi, ra về, đảm bảo trật tự, không xô đẩy bàn ghế, xếp bàn - ghế đúng quy định, có ý thức tiết kiệm điện khi không sử dụng, giữ gìn vệ sinh chung.

10. Trong khi giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn đảm bảo từ tốn, có lý có tình, không kiêu căng, thách thức, hiếu thắng; biết lắng nghe tích cực và góp ý mang tính xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết.

11. Có văn hóa xếp hàng nơi công cộng. Sử dụng mạng xã hội lành mạnh, không để những sản phẩm văn hóa độc hại, game online bạo lực, đồi trụy xâm nhập vào trường học.

12. Biết lễ phép, kính trọng người lớn, ứng xử có văn hóa, đúng mực với mọi người xung quanh; phát huy tính năng động sáng tạo, tinh thần vượt khó để không ngừng vươn lên trong học tập.

Điều 16. Với bạn bè

1. Chào hỏi, xưng hô với bạn bè đảm bảo thân mật, cởi mở, trong sáng; không gọi nhau, xưng hô bằng những từ chỉ dành để gọi những người tôn kính như ông, bà, cha, mẹ..., không gọi tên bạn gắn với tên cha, mẹ, hoặc những khiếm khuyết ngoại hình hoặc đặc điểm cá biệt về tính nết; không làm ảnh hưởng đến người xung quanh.

2. Biết tôn trọng, yêu quý lẫn nhau, biết cảm thông và chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

3. Biết nhận lỗi và sửa lỗi khi mình làm điều sai với bạn, biết tha lỗi khi bạn làm sai với mình.

4. Trong học tập biết giúp đỡ, hướng dẫn tận tình các bạn học yếu, chịu khó học tập bạn tốt cùng nhau tiến bộ.

5. Không được giao du với các phần tử xấu, không tụ tập để hút chích, đua xe, cờ bạc, tham gia các tệ nạn xã hội.

6. Quan hệ với bạn khác giới đảm bảo tôn trọng, đúng mực.

Điều 17. Với nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên

1. Tôn trọng, lễ phép và vâng lời thầy cô, cán bộ quản lý, nhân viên.

2. Khi gặp thầy cô, nhân viên nhà trường phải chào hỏi lịch sự.

3. Biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn của bản thân với thầy giáo, cô giáo và ngược lại.

4. Tích cực hợp tác với thầy, cô về các hoạt động trong nhà trường.

5. Khi hỏi, trả lời đảm bảo trật tự trên dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, rõ ràng, có thưa gửi, cảm ơn.

6. Nghiêm cấm sử dụng các trang mạng xã hội, trang thông tin điện tử, diễn đàn mạng để đăng tin và bình luận thiếu tính xây dựng về Nhà trường; phán xét, nhận định không đúng sự thật theo chiều hướng tiêu cực đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường.

Điều 18. Với khách đến làm việc

1. Văn minh, lịch sự, chào hỏi khi khách đến làm việc.

2. Khiêm tốn, vui vẻ, tôn trọng và mời khách đến nơi làm việc.

3. Khi được nhà trường, giáo viên, cán sự lớp giao nhiệm vụ cần có thái độ, cử chỉ thân thiện, hợp tác.

4. Kết thúc nội dung làm việc cần có lời cảm ơn và chào khách khi ra về.

Điều 19. Với gia đình

1. Lễ phép, kính trọng và vâng lời ông, bà, cha mẹ và người lớn tuổi.

2. Nhường nhịn, chăm sóc và giúp đỡ em nhỏ.

3. Tích cực làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ.

4. Giữ gìn nhà cửa luôn sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.

5. Cùng chia sẻ khi gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn.

6. Chào hỏi khi đi, về, lúc ăn uống đảm bảo lễ phép.

Điều 20. Với môi trường

1. Nắm vững kiến thức về môi trường, tình hình ô nhiễm môi trường hiện nay, có ý thức và hành động tích cực bảo vệ môi trường nơi công cộng và gia đình.

2. Tham gia trồng và bảo vệ cây xanh, vệ sinh trường lớp, nơi công cộng, thu gom rác thải, khai thông cống rãnh...

3. Tuyên truyền trong bạn bè, người thân trong gia đình ý thức bảo vệ môi trường.
4. Không ăn, uống trong giờ học, phòng học; vứt bỏ rác đúng nơi quy định. Có ý thức giữ gìn môi trường sống xung quanh xanh – sạch – đẹp,

Điều 21. Với cộng đồng xã hội

1. Thực hiện tốt nếp sống văn hóa, quy tắc, quy định văn hóa nơi công cộng.
2. Kính trọng, lễ phép với người lớn tuổi. Cư xử đúng mực với mọi người. Tương trợ giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, khó khăn, sống có tình nghĩa với hàng xóm, láng giềng. Giúp đỡ, nhường chỗ cho người lớn tuổi, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên xuống tàu, xe, khi qua đường.
3. Giữ gìn trật tự xã hội, trật tự an toàn giao thông, vệ sinh nơi công cộng và phòng chống các tệ nạn xã hội.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này.

Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với lãnh đạo. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có hành vi vi phạm quy định tại điều lệ này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

Quản trị, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Công khai Quy tắc này trên Website của trường

Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường./.

HIỆU TRƯỞNG